

21-GIỚI CÁT BÁT THỪA QUÁ HẠN

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo đến giờ khát thực, liền khoác y, cầm bát đi đến nhà một người thợ gốm tên Pháp-dự. Pháp-dự trông thấy liền cúi đầu đánh lễ dưới chân rồi đứng qua một bên. Tỳ-kheo nói:

- Tôi cần bát.

Pháp-dự bèn làm bát cúng dường. Bát này không lớn, không nhỏ, vừa cỡ trung bình, được nung chín hẳn bóng.

Sau khi được bát, thầy mang về tinh xá Kỳ-hoàn, các Tỳ-kheo hỏi:

- Trưởng lão, thầy được bát đó ở đâu mà không lớn, không nhỏ, vừa trung bình, được nung chín hẳn bóng như thế?

Thầy đáp:

- Thợ gốm Pháp-dự bố thí cho tôi đấy.

Các Tỳ-kheo hỏi thế rồi, đi đến nhà Pháp-dự xin, đều được tất cả. Quá nhiều người đến xin như thế, nên Pháp-dự suy nghĩ: “Có nhiều Tỳ-kheo cần đến bát, chi bằng ta mời chúng Tăng về nhà cúng dường bát, vì chúng Tăng là phước điền tốt nhất, phước báo vô lượng”.

Nghĩ thế rồi, ông bèn đi đến tinh xá Kỳ-hoàn, tới trước Thượng tọa, cúi đầu đánh lễ dưới chân, quỳ gối chấp tay bạch:

- Con là thợ gốm Pháp-dự, xin mời đại đức chúng Tăng tới nhà con nhận cúng dường bát. Ai cần thì đến lấy.

Khi ấy, các Tỳ-kheo người thì lấy một cái, hoặc hai, ba, bốn thậm chí có người lấy mười cái. Pháp-dự cung cấp không đủ. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đến giờ khát thực, bèn khoác y, cầm bát vào thành Xá-vệ tuần tự khát thực, lần lượt đến gia đình ấy. Người vợ của Pháp-dự vốn có tín tâm, nên rất hoan hỷ, hơn nữa, bà đã từng quen biết Tôn giả Xá-lợi-phất từ trước nên đem cái bát bằng đồng rửa sạch mức đầy thức ăn, bưng ra sốt vào bát của Xá-lợi-phất, rồi cúi đầu đánh lễ dưới chân, đứng hầu một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi bà: “Nghề nghiệp sinh kế trong nhà thế nào?”.

Bà đáp: “Việc sinh kế trong nhà không được phát đạt”.

Tôn giả hỏi: “Vì sao thế?”.

Bà đáp: “Chồng con mời chư Tăng về cúng dường bát. Các Tỳ-kheo người thì lấy một cái, hai cái thậm chí có người lấy mười cái. Thế nên, làm bát cung cấp không đủ, việc sinh kế trong nhà không xoay sở nổi. Tại vì sao? Vì gia đình con, lớn nhỏ, ăn uống, trang phục, cung cấp cho Vua chúa, thuế khoá đều dựa vào nghề làm đồ gốm mà sinh hoạt. Thầy là người được gia đình con tôn trọng, cúng dường, nên mới dám bạch bạch như thế”.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết pháp rộng rãi cho bà ta sinh

tâm hoan hỷ, rồi ra về. Khi về đến tinh xá, Tôn giả bèn đem sự việc ấy bạch lên Thế Tôn. Phật liền bảo gọi các Tỳ-kheo tới. Khi họ tới rồi, Phật hỏi: “Các ông có việc đó thật không?”.

Họ đáp: “Có thật như vậy, bạch Thế Tôn”.

Phật nói với các Tỳ-kheo: “Nếu thí chủ không biết tính toán, thì người thọ nhận phải biết cân nhắc”.

Rồi Phật nói: “Từ nay trở đi, Tỳ-kheo có bát thừa, chỉ cho phép cất trong một ngày mà thôi”.

Lại nữa, khi Phật an trú tại Tỳ-xá-ly nơi tinh xá có lầu gác trong rừng Đại-lâm, nói rộng như trên. Hằng năm, dân chúng tại Tỳ-xá-ly thường mời chư Tăng thọ trai rồi cúng dường bát. Nhưng các Tỳ-kheo không dám nhận bát, vì Thế Tôn chỉ cho phép họ chứa bát thừa trong một ngày, nếu để lâu hơn một ngày thì thành ra vật bất tịnh. Khi ấy, thí chủ nói: “Chúng con sẽ đến Thế Tôn trình bày nguyện vọng này”.

Thế rồi, họ đi đến Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật, rồi đứng hầu một bên, bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Hằng năm chúng con mời chư Tăng thọ trai rồi cúng dường bát, nhưng các Tỳ-kheo không thọ nhận và nói: “Tôi nhận cái bát này làm gì, vì chưa dùng đến mà thành ra bất tịnh rồi”. Lành thay, bạch Thế Tôn! Có phương tiện nào giúp khai thông để cho người bố thí được công đức, và người thọ dụng được lợi ích hay không?”.

Phật nói: “Ta cho phép một ngày (đã cho phép) trước kia thêm chín ngày nữa”.

Thế rồi, các Tỳ-kheo chứa bát dư đủ mười ngày, bèn cầm bát đến chỗ Phật bạch: “Cái bát này đã đủ mười ngày, giờ đây phải làm sao?”

Phật dạy: “Này các Tỳ-kheo, cái bát ấy nên tác tịnh cho các Tỳ-kheo quen biết, cứ mười hôm cất cái cũ, dùng cái mới thay đổi một lần”.

Rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại Tỳ-xá-ly tập họp lại tất cả, vì mười việc lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

“Nếu Tỳ-kheo có bát thừa được chứa trong mười ngày, nhưng để quá mười ngày thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề”.

GIẢI THÍCH:

- Mười ngày: Được cất chứa trong khoảng mười ngày.
- Bát thừa: Cái bát được phép sử dụng ngoài cái bát (đã quy định).
- Bát: Có các loại:
 1. Bát Tham-bà.
 2. Bát Ô-ca-tư-ma.
 3. Bát Ưu-ca-tra-da.
 4. Bát Đa-kỳ-da.

5. Bát Sắt.
6. Bát Trí-diệp-ni.
7. Bát Tất-lệ-thâu.
8. Bát Thượng.
9. Bát Trung.
10. Bát Hạ.
11. Quá bát.
12. Phi bát.
13. Tùy bát.

- Bát thượng: Tại nước Ma-kiệt-đề, cứ một A-la-gạo được nấu thành cơm và canh rau thì đựng vừa đầy bát. Một A-la bằng một đấu sáu thăng của Trung Quốc.

- Bát trung: Cứ nửa A-la-gạo nấu thành cơm và cả canh rau thì đựng vừa đầy bát.

- Bát hạ: Chứa được một Bát-tha-gạo nấu thành cơm và canh rau, cứ ba phần cơm thì một phần canh rau.

- Quá bát: Một A-la-gạo được nấu thành cơm và cả canh rau vẫn đựng không đầy bát này. Đó gọi là quá bát.

- Phi bát: Chứa không hết một bát tha gạo được nấu thành cơm và canh rau. Đó gọi là phi bát.

- Tùy bát: Tùy theo những thứ cần thiết mà đựng vào trong đó.

Ở đây, nếu cất bát thượng, bát trung, bát hạ quá mười ngày, thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề, ngoài ra cất các loại bát khác không phạm.

- Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề: Như trên đã giải thích.

Nếu Tỳ-kheo vào ngày mồng một đầu tháng nhận được mười cái bát mà không tác tịnh, để qua khỏi ngày thứ mười, thì tất cả các bát ấy đều phạm Ni-tát-kỳ Ba-dạ-đề. Giá như ai không hiểu cách thọ trì, không hiểu cách tác tịnh, thì nên dạy họ thọ trì như thế, tác tịnh như thế. Nghĩa là như trong giới trường y thứ nhất đã trình bày rõ, ở đây chỉ khác là bát thay vì y mà thôi. Thế nên nói (như trên).

(Hết giới Ni-tát-kỳ hai mươi mốt)